SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 09.09.2022 10:26:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 198/KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Giúp cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ để triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển kinh tế số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 2%.

- Phấn đấu 50% số xã và các đơn vị hành chính tương đương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

- Trên 50% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 60% vào năm 2025, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thanh toán hàng ngày.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 3%.

- Phấn đấu trên 90% số xã và các đơn vị hành chính tương đương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

- 100% các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông, truyền hình trả tiền triển khai thu cước, phí theo hình thức không dùng tiền mặt.

- Trên 80% dịch vụ vận tải triển khai hình thức thu phí không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

2. Phát triển xã hội số

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%.

- Tỷ lệ ấp/khu phố được phủ sóng mạng di động 4G/5G đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp hoàn hiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

a) Thể chế

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, lĩnh vực.

b) Hạ tầng

- Triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số.

- Triển khai chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng khu công nghiệp; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trăng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

c) Nền tảng số

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia.

d) Dữ liệu số

- Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh, kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

đ) An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia.

- Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.

- Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

- Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng như một chỉ dẫn quan trọng, tạo niềm tin cho người dân trên môi trường số thông qua việc thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho các trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng và các hệ thống thông tin khác đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.

- Triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.

- Triển khai Nghị định về định danh và xác thực điện tử sau khi được ban hành. Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh làm nền tảng chuyển đổi số quốc gia.

- Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

e) Nhân lực số

- Triển khai Chương trình "Học từ làm việc thực tế". Triển khai nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy học từ làm việc thực tế, đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở.

- Triển khai Nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia; Nền tảng quản lý học tập quốc gia.

g) Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi

người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

h) Doanh nghiệp số

- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Triển khai Nền tảng quản trị tổng thể, Nền tảng kế toán dịch vụ, Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, Nền tảng thương mại số nông nghiệp, Nền tảng trí tuệ nhân tạo, Nền tảng trợ lý ảo, Nền tảng thiết bị IoT.

i) Thanh toán số

- Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money, tập trung ưu tiên ở các vùng, miền có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp. Hướng dẫn, triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.

- Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép thanh toán hóa đơn điện tử, rút ngắn thời gian thực

hiện giao dịch điện tử.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp và nông thôn

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân; triển khai các dịch vụ bảo hiểm mùa vụ, phòng ngừa rủi ro cho nông dân.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.

- Triển khai Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, phát hiện sớm bệnh dịch cho cây trồng, vật nuôi để có phương án xử lý kịp thời.

- Triển khai Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Cập nhật bộ tiêu chí về nông thôn mới, tiêu chí về xóa đói giảm nghèo. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

b) Y tế

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối bệnh viện với bệnh viện, bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, từ trung ương tới cơ sở, giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ

số.

- Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng. Triển khai Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở. Triển khai Nền tảng giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã của tất cả các xã trên địa bàn.

- Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn.

- Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, chẩn đoán đề xuất liệu trình phù hợp. Triển khai Nền tảng số về an toàn thực phẩm và Nền tảng số quản lý môi trường y tế.

c) Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Tìm kiếm và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy.

d) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động.

- Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm đảm bảo đầy đủ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh, xã hội, thống nhất, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

đ) Thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Triển khai Chương trình hành động số 14862/CTr-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/3/2022 của của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc ngành điện thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng.

e) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch. Cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch.

- Triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch. Triển khai hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; ứng dụng công nghệ hiện đại vào phát triển các phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách

du lịch.

- Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số. Triển khai mạng lưới hệ thống bảo tàng số, kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước.

g) Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường.

- Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

a) Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

b) Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số "Make in Việt Nam".

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành phù hợp với nội hàm quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, phát huy vai trò của các bên trong phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Hợp tác

Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số chất lượng cao; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Nghiên cứu, phát triển

a) Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

b) Xây dựng các doanh nghiệp chuyển đổi số điển hình, các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu chuyển đổi số phù hợp đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, sau đó nhân rộng nhanh đến các địa phương, đơn vị có quy mô, tính chất tương tự.

4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch...

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

c) Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các cuộc thi xoay quanh chủ đề kinh tế số, xã hội số nhằm tuyên truyền, phổ biến, thu hút sự tham gia rộng rãi của người dân. Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm mô hình kinh doanh số, kinh tế số tiêu biểu, các giải pháp dùng công nghệ số để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

d) Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số.

5. Đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này.

6. Bảo đảm kinh phí

Kinh phí thực hiện Chiến lược này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện. Phấn đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong tổng chi ngân sách đạt từ 1,5% trở lên.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, nền tảng số quốc gia và kinh tế nền tảng trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Chủ trì tham mưu triển khai các nền tảng số quốc gia: Nền tảng điện toán đám mây; Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); Nền tảng trí tuệ nhân tạo; Nền tảng thiết bị IoT; Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới; Nền tảng quản trị tổng thể; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn

thông tin mạng (SOC); Nền tảng trợ lý ảo; Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án theo quy định pháp luật về đầu tư công.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch.

b) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng kế toán dịch vụ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng dạy, học trực tuyến; Nền tảng đại học số.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Sở Y tế

a) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; Nền tảng trạm y tế xã.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Sở Công Thương

a) Chủ trì tham mưu triển khai phát triển thương mại điện tử, hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển năng lượng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch; Nền tảng bảo tàng số.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các thành phần kinh tế của tỉnh trong việc chuyển đổi số, hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình chuyển đổi số.

b) Hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra giám sát các thành phần kinh tế chuyển đổi số đảm bảo các quy định về sở hữu trí tuệ theo thông lệ quốc tế và trong nước.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì tham mưu triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số.

b) Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng Nền tảng dữ liệu đất đai và ứng dụng bản đồ số.

13. Công an tỉnh

a) Tham mưu phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích đã xác định trong Đề án 06 của Chính phủ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh, bảo vệ an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo đảm quyền và lợi ích của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh tế số, xã hội số.

15. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

16. Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chủ trì tham mưu triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp).

b) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

18. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

a) Chủ trì tham mưu triển khai Nền tảng truyền hình số (trực tuyến); Nền tảng phát thanh số (trực tuyến).

b) Tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh ĐồngNai.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nhiệm vụ khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao.

19. Các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố

a) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục và các nhiệm vụ khác trong Kế hoạch này phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Đánh giá, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

20. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Khuyến khích Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh chỉ đạo hệ thống tổ chức đoàn cơ sở các cấp cử đầu mối tới tận cấp xã, tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông điều phối; chủ động phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

21. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Khuyến khích Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng kế hoạch và chỉ đạo hệ thống tổ chức thành viên chủ động tham gia phát triển và ứng dụng công nghệ số phục vụ kinh tế số và xã hội số.

22. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh

Khuyến khích Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch.

23. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, cùng với cơ quan Nhà nước tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

b) Tiên phong chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

24. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch, hàng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thông qua Sở Thông tin và Truyền thông (**trước ngày 15/11**). Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, có vướng mắc, các địa phương, đơn vị báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, các Phòng, Ban, TT, CTTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian
A	**PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ**		
I	**Phát triển hạ tầng**		
1	Triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
3	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2025
4	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện	Sở Công Thương	2022 - 2025
5	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2022 - 2025
6	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng đô thị	Sở Xây dựng	2022 - 2025
7	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai	2022 - 2025
8	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng	Sở Công Thương	2022 - 2025
9	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2025
10	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	2022 - 2025
11	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
12	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
13	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người	Sở Thông tin và	2022 -

	dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	2025
II	**Triển khai nền tảng số**		
1	Triển khai kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
III	**Phát triển dữ liệu số**		
1	Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
IV	**Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng**		
1	Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
2	Đảm bảo yêu cầu An toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030
3	Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
4	Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	2022 - 2023
5	Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2023
6	Hoàn thành triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh	2022 - 2025
7	Triển khai Nghị định về định danh và xác thực điện tử sau khi được ban hành	Công an tỉnh	2022 - 2025
8	Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh làm nền tảng chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh	2022 - 2025
9	Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân	Công an tỉnh	2022 - 2025
10	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công	Công an tỉnh	2022 -

	nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội		2025
V	**Phát triển nhân lực số**		
1	Triển khai chương trình "Học từ làm việc thực tế"	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2030
2	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
3	Thiết lập thư viện điện tử, tài nguyên giáo dục mở	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
4	Triển khai Nền tảng quản lý học tập quốc gia trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2025
5	Mở chuyên ngành đào tạo về chuyển đổi số	Các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	2022 - 2030
VI	**Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số**		
1	Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
2	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
3	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
4	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên tuyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030

	để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số		
5	Triển khai nền tảng: truyền hình số, phát thanh số (trực tuyến)	Đài PTTH Đồng Nai	2022 - 2025
6	Triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
VII	**Phát triển doanh nghiệp số**		
1	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx)	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
2	Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
3	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
VIII	**Phát triển thanh toán số**		
1	Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	2022 - 2025
2	Thực hiện chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money, các dịch vụ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
3	Thúc đẩy bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Các sở: Thông tin và Truyền thông,Giáo dục và Đào tạo, Y tế; UBND các huyện, thành phố	2022 - 2025
4	Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia	Ngân hàng Nhà	2022 -

	theo hướng thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính	nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	2025
5	Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia	Cục Thuế tỉnh	2022 - 2025
B	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC TRỌNG TÂM**		
I	**Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn**		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
3	Cập nhật bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiêu chí quốc gia về xóa đói giảm nghèo có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số (làng thông minh), xã chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
4	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số và tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022 - 2025
II	**Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế**		
1	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
2	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
3	Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	2022 - 2025
4	Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	2022 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
6	Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
7	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
8	Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2025
9	Triển khai nền tảng an toàn thực phẩm và nền tảng quản lý môi trường y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	2022 - 2030

III	**Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo**		
1	Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2025
2	Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech)	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2025
3	Triển khai đào tạo chuyên ngành về giáo dục và đào tạo số tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh	Các trường: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh	2022 - 2030
IV	**Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội**		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2025
3	Tổ chức triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2025
4	Triển khai, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. Kết nối, cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác thông tin theo quy định. Rà soát các quy định, thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế để đơn giản hóa giấy tờ cá nhân trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	2022 - 2025
V	**Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp**		
1	Triển khai Chương trình hành động số 14862/CTr-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	2022 - 2030
2	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Công Thương	2022 - 2025
3	Triển khai Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/3/2022 của của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày	Sở Công Thương	2022 - 2025

	22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.		
4	Triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; Kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Sở Công Thương	2022 - 2025
VI	**Phát triển kinh tế số văn hóa thể thao du lịch**		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
3	Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
4	Triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2022 - 2025
VII	**Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường**		
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
2	Triển khai xây dựng dữ liệu đất đai, bản đồ số	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
3	Triển khai hệ thống quan trắc môi trường bằng thiết bị IoT	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2025
VIII	**Phát triển kinh tế số giao thông**		
1	Triển khai hệ thống quản lý phương tiện giao thông, thanh toán không dùng tiền mặt, thu phí không dừng...	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2030
2	Triển khai giải pháp bãi đỗ xe thông minh	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2030